

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 62/2021/HSPT

Ngày 16/9/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Thẩm phán:

1. Bà Lương Hải Yến

2. Ông Vũ Duy Luân

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2021/HSPT ngày 23 tháng 7 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thị G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXPT-HS ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Thị G**; sinh ngày 10/02/1964 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đăng Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); chồng: Lê Đình L, sinh năm 1959; có 02 con: Lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 130/2020/HS-ST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 100.000.000 đồng, về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy theo khoản 1 Điều 276 Bộ luật Hình sự (hành vi phạm tội xảy ra ngày 10/12/2019). Bị dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Anh Vũ Kim N, sinh năm 1992 (đã chết);

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Vũ Kim L, sinh năm 1963 (bố đẻ của bị hại)

+ Bà Vũ Thị K, sinh năm 1969 (mẹ đẻ của bị hại).

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người được đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Vũ Kim L, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị G có giấy phép lái xe số 221057000214, hạng B2 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 29/10/2013, giá trị đến ngày 29/10/2023. Khoảng 22 giờ ngày 30/9/2020, G điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại xe tải Cabin kép, số loại Ranger Wildtrak, màu sơn đỏ vàng, tải trọng hàng hóa 660 kg, biển số 17C - 079.87 từ nhà người thân ở thôn Lưu Kiếm, xã Lưu Kỳ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo đường Quốc lộ 10 đến địa phận xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ rẽ phải vào đường Thái Hà, hướng Quốc lộ 10 đi huyện Hưng Hà để về nhà ở thôn V, xã Đ, huyện Hưng Hà. Khoảng 23 giờ 30 phút, xe do G điều khiển đến khu vực ngã tư giao nhau cùng mức giữa đường Thái Hà với đường 396B, thuộc thôn A Mễ, xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Phụ. Đường 396B chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, có chiều thị trấn Quỳnh Côi đi ngã tư Đới, mặt đường đổ bê tông asphalt tương đối bằng phẳng, rộng 11 mét, được chia thành 2 chiều đi, chiều thị trấn Quỳnh Côi đi ngã tư Đới và ngược lại. Mỗi chiều đi rộng 5,5 mét, được chia thành 2 làn đường gồm: làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,5 mét giáp tim đường và làn đường dành cho xe thô sơ, người đi bộ rộng 02 mét giáp với mép đường. Sự phân chia giữa hai chiều đi bằng vạch sơn vàng liền nét giữa tim đường, loại vạch rộng 0,15 mét; sự phân chia giữa các làn đường bằng vạch sơn trắng kẻ liền, loại vạch rộng 0,2 mét. Trên lề đường bên phải mỗi chiều đi có lắp đặt hệ thống biển báo hiệu giao thông lần lượt là: Biển báo hiệu đi chậm (ký hiệu D); biển chỉ dẫn đường dành cho người đi bộ cắt ngang (ký hiệu B); cột đèn tín hiệu giao thông (ký hiệu C). Đường Thái Hà chạy theo hướng Đông Bắc – Tây Nam, có chiều quốc lộ 10 đi huyện Hưng Hà, mặt đường đổ bê tông asphalt

tương đối bằng phẳng rộng 25 mét, được chia thành 2 chiều đi riêng biệt, chiều Quốc lộ 10 đi huyện Hưng Hà và ngược lại, mỗi chiều đi rộng 12,5 mét. Sự phân chia giữa hai chiều đi bằng dải phân cách cứng ở giữa tim đường rộng 1,5 mét. Trên dải phân cách cứng ở mỗi đầu chiều đường có đặt biển báo giao thông cấm đi ngược chiều (ký hiệu A). Mỗi chiều đi được chia làm 4 làn đường, gồm: 3 làn đường dành cho xe cơ giới nằm giáp với tim đường, mỗi làn rộng 3,5 mét và 1 làn đường dành cho xe thô sơ rộng 2 mét giáp với mép đường. Bên phải mỗi chiều đi có lắp đặt hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ lần lượt là: Biển chỉ dẫn đường dành cho người đi bộ cắt ngang (ký hiệu B) tiếp đến là cột đèn tín hiệu giao thông (ký hiệu C). Phía trước ngã tư ở đầu các chiều đi có vạch kẻ đường cho người đi bộ cắt ngang và các mũi tên sơn trắng kẻ hướng đi và còn có vạch đường số 7.1. Xung quanh ngã tư là khu vực cánh đồng. Tim đường Thái Hà vuông góc với tim đường 396B, giao nhau tại điểm (O). Lúc này trời tối, không mưa, đường và xe ô tô có đèn chiếu sáng. G khai không sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích, điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 50km/h, trên làn đường xe cơ giới thứ 2 từ dải phân cách cứng giữa đường vào. Cách ngã tư giao nhau gần 100 mét, qua ánh sáng đèn đường và xe, G quan sát phía trước trên lề đường bên phải có cột đèn giao thông, sáng đèn màu vàng (nhấp nháy). Thấy đường vắng người và phương tiện tham gia giao thông, G không dừng lại mà giữ nguyên tốc độ đi qua cột đèn báo tín hiệu giao thông vào ngã tư. Do thiếu chú ý quan sát, G không phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn trắng đen, biển số 17B7 - 227.83 do anh Vũ Kim N, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã Q, huyện Q điều khiển, hướng ngã tư Đới đi thị trấn Quỳnh Côi nên mặt trước bên trái nắp capô, mặt trước bên trái ba-đơ-sốc xe ô tô va chạm với mặt ngoài ống xả, mặt ngoài tay nắm lái bên phải, đầu ngoài giá đỡ chân sau, mặt ngoài thanh chống đỡ, mặt ngoài phía dưới ốp nhựa bên phải thân xe mô tô và chân phải anh N. Xe mô tô bị đổ nghiêng trái trượt dài 62 mét về phía đi huyện Hưng Hà, trên làn đường xe cơ giới sát dải phân cách cứng giữa đường, đầu xe quay hướng Quốc lộ 10. Anh N bị trượt theo xe, ngã sang phải, nằm ngửa trên mặt đường, đầu quay về hướng ngã tư Đới, cách vị trí hai xe va chạm 37 mét. Nghe tiếng va chạm mạnh bên trái đầu xe, thấy có một bóng người bị văng sang phải, một xe mô tô trượt sang mặt đường phía trước bên trái đầu xe, G luống cuống định giạng chân phanh nhưng lại nhấn chân ga làm cho xe ô tô tăng tốc đột ngột. G không dừng lại mà điều khiển xe đi thẳng về thôn D, xã Đ, huyện H. Gần đến nhà, G dừng xe kiểm tra thì thấy phần cụm đèn, ba-đơ-sốc đầu xe bên trái bị vỡ, móp méo. Sợ bị phát hiện, G không về nhà, điều khiển xe đi theo cung đường khác quay lại xã Lưu Kỳ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào bãi vật liệu của Công ty trách nhiệm hữu hạn P do G làm Giám đốc, dùng tay tháo camera hành trình

trên xe cất vào tủ rồi đi ngủ, không trình báo, thông báo cho cơ quan, cá nhân nào biết về vụ tai nạn. Đến 06 giờ ngày 01/10/2020, G điều khiển xe ô tô đến gara ô tô của anh Văn Phước B, sinh năm 1982, ở thôn T, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng, gửi lại để sửa chữa, thay thế các bộ phận hư hỏng ở phần đầu bên trái xe ô tô rồi bắt xe khách về thành phố Thái Bình làm việc với ngân hàng. Chiều cùng ngày qua dò hỏi biết anh N bị tử vong, G đã kể lại với chồng là ông Lê Đình L, sinh năm 1959 và gọi điện thoại cho con trai là anh Lê Văn C, sinh năm 1983, trú tại thôn D, xã Đ, huyện H về việc gây tai nạn giao thông tối ngày 30/9/2020. Ông L, anh C khuyên G lấy xe ô tô về để trình báo với Cơ quan chức năng. G đồng ý gọi điện thoại cho anh B bảo dừng việc sửa chữa xe ô tô. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, G được anh C đưa đến gara của anh B lấy xe ô tô tới Công an xã Lưu Kỳ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng trình báo. Hậu quả: anh N bị chấn thương sọ não, tử vong tại chỗ, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng, tổng thiệt hại tài sản trị giá 12.635.000 đồng (xe mô biển số 17B7 - 227.83, thiệt hại trị giá 967.000 đồng; xe ô tô biển số 17C - 079.87, thiệt hại trị giá 11.668.000 đồng). Nhận được tin báo từ Công an xã Quỳnh Trang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã khám nghiệm hiện trường, tử thi, quản lý xe mô tô biển số 17B7 - 227.83. Ngày 01/10/2020, Cơ quan điều tra tiến hành quản lý chiếc xe ô tô biển số 17C - 079.87 G điều khiển gây tai nạn.

Bản án sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; 54 Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/6/2021, bị cáo Bùi Thị G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thị G khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị G.

Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh khi xảy ra hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thị G thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/9/2020, tại ngã tư giao nhau giữa đường Thái Hà với đường 396B, thuộc thôn A Mễ, xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Bùi Thị G có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại xe tải pickup cabin kép, số loại Ranger Wildtrak, màu sơn đỏ vàng, tải trọng hàng hóa 660kg, biển số 17C - 079.87, hướng Quốc lộ 10 đi huyện Hưng Hà, do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành đúng chỉ dẫn của tín hiệu đèn giao thông, không giảm tốc độ của xe khi vào khu vực đường bộ giao nhau cùng mức, dẫn đến mặt trước bên trái nắp capô, cụm đèn và mặt trước ba-đờ-sóc bên trái xe ô tô và chạm với mặt ngoài ống xả, mặt ngoài tay nắm lái bên phải, đầu ngoài giá đỡ chân sau, mặt ngoài thanh chống đỡ, mặt ngoài phía dưới ốp nhựa thân bên phải xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn trắng đen, biển số 17B7 - 227.83, do anh Vũ Kim N điều khiển, đi hướng ngã tư Đợi - thị trấn Quỳnh Côi. Hậu quả: anh N bị tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não; xe ô tô và mô tô bị hư hỏng, tổng thiệt hại về tài sản trị giá 12.635.000 đồng (xe mô tô biển số 17B7 - 227.83, thiệt hại trị giá 967.000 đồng; xe ô tô biển số 17C - 079.87, thiệt hại trị giá 11.668.002 đồng. Sau khi gây tai nạn, Bùi Thị G đã điều khiển xe ô tô bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Thị G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Thị G thì thấy: Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, hậu quả là bị hại đã thiệt hại về tính mạng, tài sản. Sau tai nạn, bị cáo không giữ nguyên hiện trường, tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy thể hiện sự coi thường tính mạng của người khác và coi thường pháp luật. Tòa án cấp sơ

thẩm đã căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đã xem xét đến nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo G 01 năm 03 tháng tù là đúng pháp luật. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ nào mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo G, cần giữ nguyên mức hình phạt tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo bởi lẽ hình phạt tù đó tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Bùi Thị G không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Bùi Thị G, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt của Bản án sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; 54 Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Thị G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 16/9/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

Nguyễn Thị Kim Hằng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC THẨM PHÁN**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

